

## THÔNG BÁO

### V/v tổ chức thi tuyển dụng viên chức năm 2018

**Kính gửi: Các đơn vị trong trường  
Các ứng viên đợt tuyển dụng năm 2018**

Thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức và người lao động của Trường, ngày 9/8/2018 Hội đồng tuyển dụng viên chức đã họp và kết luận các vấn đề liên quan đến hồ sơ ứng viên, dự kiến lịch thi các môn cụ thể như sau:

#### 1. Hồ sơ ứng viên

Tổng số hồ sơ ứng viên đăng ký tuyển dụng có 28 bộ, trong đó:

+ Số hồ sơ đủ điều kiện xét tuyển đặc cách và đủ điều kiện thi tuyển: 26 người (có danh sách kèm theo);

+ Số hồ sơ không đủ điều kiện về hồ sơ: 02 (có danh sách kèm theo).

2. **Lệ phí thi:** 500.000 đồng/hồ sơ, Ứng viên nộp trước khi thi môn điều kiện tại Phòng TCCB (Phòng 203, nhà 7).

#### 3. Thời gian, địa điểm, hình thức thi môn điều kiện (Ngoại ngữ và Tin học):

- Môn Ngoại ngữ:

+ Thời gian: 13 giờ 45 ngày 20/8/2018

+ Địa điểm: Tập trung tại C200, Giảng đường C, Trường ĐH KTQD

+ Hình thức thi: Thi trên giấy/ Thời gian làm bài thi: 60 phút

- Môn Tin học:

+ Thời gian: 15 giờ 30 ngày 20/8/2018

+ Địa điểm: Tập trung tại C200, Giảng đường C, Trường ĐH KTQD

+ Hình thức: Thi thực hành trên máy tính/ Thời gian làm bài thi: 30 phút

Danh sách Phòng thi, số báo danh của các ứng viên sẽ được thông báo tại địa điểm thi. Khi đi thi ứng viên mang theo chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu để cán bộ coi thi kiểm tra.

#### 4. Các môn thi chuyên môn để tính điểm xét tuyển:

##### 4.1 Môn kiến thức chung:

- Kiểm tra vốn hiểu biết xã hội liên quan đến các quy định pháp luật về giáo dục đại học, tự chủ đại học, tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của giảng viên đại học, các quy định về nội quy, quy chế của Trường và các quy định pháp luật về viên chức... (có danh mục tài liệu ôn tập kèm theo).

- Thời gian làm bài thi: 120 phút.
- Dự kiến thời gian, địa điểm thi: 15 giờ 00, ngày 29/8/2018 tại Phòng 117, Nhà 12, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Điểm thi đạt: 50/100 điểm.

#### **4.2 Môn thi giảng và phỏng vấn chuyên môn (dự kiến bắt đầu từ 27/8/2018 đến 31/8/2018),**

##### **- Đối với ứng viên thi giảng viên và ứng viên đủ điều kiện xét tuyển:**

Ứng viên soạn bài giảng theo sự hướng dẫn của Bộ môn trong thời lượng 5 tiết giảng và giảng trước Hội đồng 1 tiết (50 phút). Ngoài ra ứng viên phải in bài giảng và đóng thành 6 tập để gửi cho các thành viên của Hội đồng chấm thi giảng tại buổi thi giảng.

Cách thức trình bày bài giảng: ứng viên trình bày trực tiếp, viết lên bảng những nội dung chính bằng phấn trắng và được dùng các thiết bị hỗ trợ như: Overhead, Projector... để trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ (nếu có).

Để đánh giá về năng lực đối với các ứng viên, thành viên trong Hội đồng chấm thi giảng có thể đặt câu hỏi về các vấn đề liên quan đến chuyên môn (không hạn chế trong nội dung của bài giảng).

Điểm thi đạt: 50/100 điểm

##### **- Đối với ứng viên dự thi Chuyên viên và tương đương:**

Đơn vị có ứng viên dự tuyển có nhiệm vụ hướng dẫn các ứng viên dự thi về nội dung cần chuẩn bị thi: Nội dung hỏi thi vấn đáp để xác định khả năng nắm bắt về vị trí việc làm mà ứng viên dự tuyển, các vấn đề về quản lý, hiểu biết xã hội của người dự thi, thực hành xử lý tình huống trong quản lý.

Điểm thi đạt: 50/100 điểm.

##### **- Đối với ứng viên dự thi làm nhân viên thừa hành, phục vụ:**

Đơn vị có ứng viên dự tuyển có nhiệm vụ hướng dẫn các ứng viên dự thi về nội dung cần chuẩn bị thi: Nội dung hỏi thi vấn đáp để xác định khả năng nắm bắt vấn đề Trường, đơn vị, vị trí tuyển dụng, hiểu biết tri thức xã hội của người dự thi, thực hành xử lý tình huống trong theo yêu cầu của từng vị trí việc làm.

Điểm thi đạt: 50/100 điểm.

Hội đồng tuyển dụng sẽ thành lập các Tiểu ban ra đề thi và chấm thi phỏng vấn và xử lý tình huống. Ứng viên bốc thăm chọn đề thi và trình bày tối đa 30 phút/ứng viên (bao gồm thời gian chuẩn bị thi, trả lời trực tiếp các câu hỏi và thực hành tùy vào vị trí tuyển dụng).

#### **4.3 Cách xác định người trung tuyển:**

- Tổng số điểm xét trúng tuyển = 1,0 x (điểm môn Kiến thức chung) + 2,0 x (điểm phỏng vấn và thực hành) + Điểm ưu tiên (nếu có)

Căn cứ vào điểm thi và mức điểm sàn do Hội đồng Tuyển dụng quyết định, Hội đồng tuyển dụng sẽ công nhận trúng tuyển đối với ứng viên có điểm từ cao đến thấp cho

đến khi hết chỉ tiêu. Trong trường hợp có nhiều người bằng điểm nhau Hội đồng sẽ xét điểm ưu tiên theo quy định.


### 5. Danh mục tài liệu ôn thi môn kiến thức chung

TT	Tài liệu
1.	Luật giáo dục 2010
2.	Luật Giáo dục đại học 2012
3.	Luật Viên chức 2010
4.	Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
5.	Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập
6.	Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức
7.	Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập
8.	Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức
9.	Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021
10.	Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017
11.	Điều lệ Trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ
12.	Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017
13.	Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức
14.	Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học
15.	Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15/8/2007 ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư số 57/2012/TT-

	BGDĐT ngày 27/12/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT
16.	Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học
17.	Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học
18.	Thông tư số 07 /2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học
19.	Nghị định 141/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật giáo dục đại học
20.	Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học
21.	Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT điều kiện trình tự thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.
22.	Những thông tin về Trường Đại học Kinh tế quốc dân trên website : <a href="http://www.neu.edu.vn">http://www.neu.edu.vn</a> qua mục <b>Giới thiệu</b> : - Về ĐHKQTĐ - Sứ mệnh & Tâm nhìn - Sơ đồ bộ máy tổ chức Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Riêng đối với người thi Giảng viên</b>	
23.	Luật Khoa học và Công nghệ 2013 và Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ
24.	Thông tư số 47/2014/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên.
25.	Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
26.	Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
<b>Riêng đối với người thi Viên chức quản lý hành chính</b>	
27.	Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 8/4/2004 về công tác văn thư và Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 8/2/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2004/NĐ-CP
28.	Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/1/2011 hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính

Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai các thông tin liên quan đến tuyển dụng có trên cổng thông tin điện tử ([www.neu.edu.vn](http://www.neu.edu.vn)) và trên bảng tin tại Nhà 7 của Trường. Các ứng viên nếu có thắc mắc liên hệ trực tiếp ThS Phạm Phương Thúy – Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ (Phòng 203 nhà 7) Trường Đại học Kinh tế Quốc dân để được hỗ trợ giải quyết.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận: 

- Hội đồng tuyển dụng;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu TH, TCCB.



**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS Trần Thọ Đạt**

# HỒ SƠ ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỒ SƠ TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 10/TB-ĐHKQTĐ của Trường ĐHKQTĐ ngày 5 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Vị trí/Bộ môn	Đơn vị	Chức danh	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Miễn thi NN
1	BM.GDTC	BM.GDTC	Giảng viên	Phan Đình	Huy	Nam	17/6/1988	Bắc Ninh	
2	BM.Địa chính	K.BDS&KT TN	Giảng viên	Trần Thu	Thủy	Nữ	12/8/1990	Nam Định	
3	BM. Đầu tư	K.Đầu tư	Giảng viên	Phạm Thu	Vân	Nữ	15/11/1989	Nam Định	
4	BM. Đầu tư	K.Đầu tư	Giảng viên	Đào Minh	Hoàng	Nam	3/6/1993	Thanh Hóa	Học nước ngoài
5	BM.DL&LH	K.DL-KS	Giảng viên	Ngô Thị	Phước	Nữ	31/3/1985	Quảng Bình	
6	BM.QLKT	K.KHQL	Giảng viên	Vũ Trí	Tuấn	Nam	25/12/1992	Hải Phòng	Học nước ngoài
7	BM. Marketing	K.Marketing	Giảng viên	Hoàng Tuấn	Dũng	Nam	16/8/1991	Nam Định	Học nước ngoài
8	BM.QL Đô thị	K.MT-ĐT	Giảng viên	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	10/12/1993	Thanh Hóa	Học nước ngoài
9	BM.VHKD	K.QTKD	Giảng viên	Phạm Thị Bích	Ngọc	Nữ	2/10/1992	Hải Dương	Học NN
10	BM.VHKD	K.QTKD	Giảng viên	Phạm Lâm Hạnh	Trang	Nữ	4/3/1993	Ninh Bình	Học nước ngoài
11	BM.VHKD	K.QTKD	Giảng viên	Đỗ Thu	Thủy	Nữ	1/8/1990	Thái Bình	Học nước ngoài
12	BM.QTCL	K.QTKD	Giảng viên	Mai Vũ Xuân	Hoành	Nam	21/3/1994	Quảng Bình	Học nước ngoài
13	BM.QTCL	K.QTKD	Giảng viên	Nguyễn Minh	Hòa	Nữ	18/10/1990	Bắc Giang	IELTS 6.5/2018
14	BM.HTTT	Khoa Tin học KT	Giảng viên	Bùi Minh	Quân	Nam	7/10/1993	Nam Định	Học nước ngoài
15	BM.TCDN	V. NH-TC	Giảng viên	Vũ Duy	Minh	Nam	5/1/1994	Thanh Hóa	Học nước ngoài
16	BM.TCDN	V. NH-TC	Giảng viên	Phạm Tuấn	Minh	Nam	8/3/1994	Hải Dương	Học nước ngoài
17	BM.TCDN	V. NH-TC	Giảng viên	Vũ Thị	Loan	Nữ	8/12/1982	Thanh Hóa	Học NN, đủ điều kiện xét tuyển
18	BM.KDTM	Viện TM&KTQT	Giảng viên	Lê Thị Thái	Hà	Nữ	1/10/1994	Hải Phòng	Học NN
19	Chuyên viên	P.CTCT&QL SV	Chuyên viên	Đỗ Thanh	Nhàn	Nữ	25/1/1994	Quảng Ninh	IELTS 5.5/2017
20	Chuyên viên	P.QLKH	Chuyên viên	Bùi Huy	Hoàn	Nam	7/8/1995	Nam Định	
21	Viện ĐTQT	Viện ĐTQT	Chuyên viên	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	19/2/1987	Hung Yên	
22	Viện ĐTQT	Viện ĐTQT	Chuyên viên	Ngô Thế Gia	Lộc	Nam	1/4/1996	Hà Nội	Học nước ngoài
23	QTM	TT Thư viện	Chuyên viên	Nguyễn Đức	Trí	Nam	8/3/1994	Hà Nam	IELTS 5.5/2017
24	TT.ĐT Từ xa	TT.ĐT Từ xa	Chuyên viên	Lê Thị	Đoan	Nữ	13/7/1994	Hung Yên	IELTS 5.5/2017
25	Nhân viên	TT.Tư vấn	Nhân viên	Chu Tiến	Đoàn	Nam	26/3/1988	Hà Nam	Ngạch nhân viên Miễn thi NN
26	Nhân viên	TT.Tư vấn	Nhân viên	Nguyễn Thị Minh	Châu	Nữ	13/4/1994	Hà Nội	Ngạch nhân viên Miễn thi NN





**HỒ SƠ ỨNG VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ HỒ SƠ TUYỂN DỤNG  
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN NĂM 2018**

(Kèm theo Thông báo số 1078 /TB-ĐHKQTĐ của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân ngày 3 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Vị trí/Bộ môn	Đơn vị	Chức danh	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Tình trạng hồ sơ (bằng cấp)	Lý do hồ sơ không đủ đk
1	BM.DL&LH	K.DL-KS	Giảng viên	Lê Văn	Viễn	Nam	5/3/1985	Hưng Yên	ĐH Lương Thế Vinh/VH Du lịch/TBK/2010 ThS/ĐH KTQD/Kinh tế/2018	Bằng Đại học loại trung bình khá, thiếu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế
2	QLSV	P.CTCT&QLSV	Chuyên viên	Trần Mai	Anh	Nữ	10/11/1995	Thanh Hóa	ĐHKQTĐ/KT tiên tiến/khá/2017	Thiếu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế